

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 3 – 2022

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Nguyễn Văn Lịnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2021/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Tiêu Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

***- Bị đơn:*** Ông Trần Quốc O, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 22/6/2021 nguyên đơn bà Tiêu Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Quốc O kết hôn trên tinh thần tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống với nhau không hạnh phúc, hiện đã ly thân hơn 02 năm, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Quốc O.

Về nuôi con chung: Gồm 03 người tên Trần Quốc P, sinh ngày 07/01/2005 và Trần Quốc B, sinh ngày 12/10/2007 và Trần Quốc A, sinh ngày 09/9/2011. Sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con, nếu theo bà thì không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 14/01/2022: Bà vẫn giữ quan điểm tại đơn khởi kiện, do điều kiện đi làm ăn xa nên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Ông Trần Quốc O đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho biết việc bà Hết khởi kiện tại Tòa án nhưng ông O không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của bà H và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông O vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Tiêu Thị H khởi kiện xin ly hôn với ông Trần Quốc O, địa chỉ: ấp T, xã V, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Tiêu Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trần Quốc O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H và ông O.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Tiêu Thị H và ông Trần Quốc O tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 84 ngày 07/01/2004 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh nên hôn nhân giữa bà H và ông O là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà H xác định nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống với nhau không hạnh phúc, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả nên bà H yêu cầu được ly hôn. Đối với, ông O đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông báo việc bà H xin ly hôn nhưng ông O không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà H. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà H và ông O là có xảy ra, giữa vợ

chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, bà H được ly hôn với ông O.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 03 người con chung tên 03 người tên Trần Quốc P, sinh ngày 07/01/2005 và Trần Quốc B, sinh ngày 12/10/2007 và Trần Quốc A, sinh ngày 09/9/2011. Sau khi ly hôn bà H tôn trọng nguyện vọng của con chung. Ông O không có ý kiến đối với việc nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại đơn nguyện vọng ngày 05/7/2021 của con chung Trần Quốc P, Trần Quốc B và Trần Quốc A đều có nguyện vọng sống với mẹ và bà H có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của các con chung. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để bà H trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Ông O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H phải chịu 300.000 đồng. Bà H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006615 ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tiêu Thị H đối với ông Trần Quốc O. Bà Tiêu Thị H được ly hôn với ông Trần Quốc O.

Về nuôi con chung: Giao 03 người con chung tên Trần Quốc P, sinh ngày 07/01/2005 và Trần Quốc B, sinh ngày 12/10/2007 và Trần Quốc A, sinh ngày 09/9/2011 cho bà Tiêu Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Trần Quốc O không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Tiêu Thị H.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Tiêu Thị H phải chịu 300.000 đồng. Bà Tiêu Thị H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006615 ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiến;
- (Giấy CNKH số 84 ngày 07/01/2004)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Như**